

QUY CHẾ
Hoạt động của Tổ Công tác triển khai
Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCT ngày tháng năm 2025 của Tổ trưởng Tổ
Công tác triển khai Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Công tác triển khai Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác) và các thành viên Tổ Công tác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Tổ Công tác, các thành viên Tổ Công tác được quy định tại Điều 1 Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quyết định thành lập) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức năng

Tổ Công tác là tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động mang tính kiêm nhiệm, có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành (sau đây gọi tắt là Đề án).

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ Công tác

Tổ Công tác thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định thành lập, bao gồm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc triển khai Đề án.

2. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm và giai đoạn để tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án và các kế hoạch triển khai đã được phê duyệt.

4. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

5. Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Tổ Công tác

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án.

2. Mời đại diện các cơ quan, đơn vị, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia các cuộc họp, hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

3. Tổ chức các đoàn công tác để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án tại các đơn vị, địa phương.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, điều hành, giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương.

5. Sử dụng bộ máy và phương tiện của cơ quan Thường trực và các cơ quan thành viên để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Tổ Công tác làm việc theo nguyên tắc tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên.

2. Mọi hoạt động của Tổ Công tác phải tuân thủ quy định của pháp luật, Quyết định thành lập và Quy chế này.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các thành viên và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ Công tác được quyết định theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số hoặc đồng thuận; trường hợp biểu quyết có số phiếu ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến kết luận của Tổ trưởng.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Họp Tổ Công tác

a) Tổ Công tác họp định kỳ 03 tháng/lần để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo.

b) Tổ Công tác có thể họp đột xuất theo triệu tập của Tổ trưởng hoặc khi có đề nghị của ít nhất 1/3 số thành viên Tổ Công tác để giải quyết các vấn đề cấp bách.

c) Cuộc họp Tổ Công tác được coi là họp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có Tổ trưởng hoặc Tổ phó được ủy quyền chủ trì. Thành viên vắng mặt phải báo cáo lý do và gửi ý kiến bằng văn bản (nếu có).

d) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản và thông báo kết luận của chủ trì cuộc họp.

2. Chế độ báo cáo

a) Tổ Công tác báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) về tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo trình Tổ trưởng xem xét, ký ban hành.

3. Giải quyết công việc: Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho Tổ phó và các thành viên. Các thành viên chủ động giải quyết công việc theo lĩnh vực được phân công và báo cáo kết quả cho Tổ trưởng (qua cơ quan Thường trực).

Điều 8. Cơ quan Thường trực

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực của Tổ Công tác.

2. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, quý của Tổ công tác.

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp của Tổ Công tác.

c) Tổng hợp ý kiến thành viên, dự thảo các văn bản, báo cáo của Tổ công tác.

d) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận, chỉ đạo của Tổ trưởng.

đ) Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Tổ Công tác.

e) Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của Tổ Công tác theo quy định.

g) Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị thành viên giới thiệu tham gia Tổ Công tác và lập danh sách để báo cáo Tổ trưởng, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ trưởng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Tổ Công tác.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Tổ Công tác; phân công nhiệm vụ cụ thể cho Tổ phó và các thành viên.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ Công tác.

4. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy quyền cho Tổ phó giải quyết công việc khi vắng mặt.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ phó

1. Giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ Công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của cơ quan Thường trực.

3. Chủ trì các cuộc họp của Tổ Công tác khi được Tổ trưởng ủy quyền.

4. Ký các văn bản của Tổ Công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng.

Điều 11. Trách nhiệm của các Thành viên

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động và các cuộc họp của Tổ Công tác (trừ trường hợp có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Tổ trưởng).

2. Chịu trách nhiệm về việc tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình phụ trách trong quá trình triển khai Đề án.

3. Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo kết luận, chỉ đạo của Tổ Công tác.

4. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Tổ trưởng (qua cơ quan Thường trực).

Chương V

KINH PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực) và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để chi cho các hoạt động chung theo quy định hiện hành.

Điều 13. Điều kiện hoạt động

Tổ Công tác được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các văn bản do Tổ trưởng ký) hoặc con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các văn bản do Tổ phó hoặc thừa ủy quyền ký) để thực hiện nhiệm vụ. Cơ quan Thường trực và các cơ quan có thành viên tham gia Tổ Công tác có trách nhiệm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho hoạt động của Tổ Công tác theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Tổ Công tác và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.